TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 209/2024/HNGĐ-ST Ngày 12-8-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thuý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Luyến

Ông Đỗ Trọng Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 89/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 07 năm 2024, Quyết định hoãn phiên toà số 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Huy T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A, đường J, quận W, thành phố Đ, Đài Loan; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh H; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn là anh Đỗ Huy T đã hợp pháp hoá lãnh sự tại của Đ tại Đài Loan trình bày:

Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2005 và đăng ký kết hôn ngày 16/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình chung sống của vợ chồng anh chị chỉ hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn cho đến nay ngày càng trở nên căng thẳng. Nguyên nhân chủ yếu là do anh và chị Phạm Thị Thanh H bất đồng quan điểm sống, tính cách của hai vợ chồng không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Sau đó anh T xuất cảnh đi Đài Loan theo diện xuất khẩu lao động. Do không chung sống gần nhau, nên mâu thuẫn ngày càng thường xuyên và trầm trọng hơn không có cách nào giải quyết. Mặc dù anh chị đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng. Anh T và chị Phạm Thị Thanh H đã chính thức sống ly thân từ 2009 cho đến hiện tại. Nhiều lần anh T chủ động trao đổi với chị Phạm Thị Thanh H về việc ly hôn nhưng chị Phạm Thị Thanh H không đồng ý, không hợp tác ký giấy tờ để hoàn tất thủ tục. Nay, anh T nhận thấy mâu thuẫn đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung tên Đỗ Thu H1, sinh ngày 10/06/2005 và Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21/10/2009. Khi ly hôn vì anh T đang ở Đài Loan nên anh có nguyện vọng giao con chúng là cháu Đỗ Mạnh K cho chị Phạm Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K cho đến khi cháu trưởng thành. Cháu Đỗ Thu H1 đã đủ tuổi thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên anh T không đề nghị tòa án giải quyết vấn đề nuôi cháu Đỗ Thu H1 sau ly hôn. Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các Biên bản lấy lời khai của chị Phạm Thị Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thanh H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Đỗ Huy T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện năm 2005 và đăng ký kết hôn ngày 16/02/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng và hạnh phúc một thời gian đầu. Sau đó hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống cũng như cách nuôi dạy con cái. Sau đó anh T xuất cảnh đi Đài Loan theo diện xuất khẩu lao động. Hai anh chị sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Chị Phạm Thị Thanh H vì con nên vẫn sinh sống tại gia đình chồng và nuôi con đến tháng 4/2024 sau khi biết anh T xin ly hôn với chị nên chị đã về nhà ngoại sinh sống. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không thành. Nay anh T có đơn xin ly hôn chị Phạm Thị Thanh H, chị Phạm Thị Thanh H không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung tên Đỗ Thu H1, sinh ngày 10/06/2005 và Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21/10/2009. Đối với cháu Đỗ Mạnh K đang ở cùng ông bà nội, khi ly hôn, cháu K có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị Thanh H . Trường hợp Toà án quyết định giao con cho chị Phạm Thị Thanh H, chị Phạm Thị Thanh H đồng ý vì chị Phạm Thị Thanh H đủ điều kiện nuôi con, hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH M, thu nhập hàng tháng ổn định. Cháu Đỗ Thu H1 đã đủ tuổi thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên chị Phạm Thị Thanh H không đề nghị tòa án giải quyết vấn đề nuôi cháu Đỗ Thu H1.

Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị Thanh H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thanh H không có quan điểm gì về tài sản chung của vợ chồng, cũng không làm đơn đề nghị chia tài sản chung.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Đỗ Huy T được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H. Về con chung: Con chung tên Đỗ Thu H1 hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Giao con chung Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21/10/2009 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, anh Đỗ Huy T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ngoài ra đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án về việc ly hôn. Bị đơn là chị Phạm Thị Thanh H có nơi cư trú tại Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Huy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, hiện đang sinh sống ở Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sư: Anh Đỗ Huy T vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Chị Phạm Thị Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H theo khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng vào ngày 16/02/2005. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn cùng các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được, nhận thấy: Quá trình chung sống, anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ khi từ năm 2009 đến nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện anh T đang làm việc và sinh sống tại Đài Loan. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng ngày càng ít liên lạc, quan tâm, chia sẻ với nhau, tình cảm dần phai nhạt, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Dù cả hai bên đã cố gắng và được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn không thể hoà giải. Nay anh T yêu cầu xin ly hôn với chị Phạm Thị Thanh H, chị Phạm Thị Thanh H chưa đồng ý. Tuy nhiên, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Đỗ Huy T có đơn xin ly hôn trong khi hiện nay anh đang sinh sống ở nước ngoài, hai bên mỗi người một nơi, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Huy T đối với chị Phạm Thị Thanh H.

[4] Về con chung: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung tên là Đỗ Thu H1, sinh ngày 10/06/2005 và Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21/10/2009. Khi ly hôn hiện nay, cháu Đỗ Mạnh K đang sinh sống và học tập tại Việt Nam, anh T hiện đang ở nước ngoài, không đủ điều kiện để đảm bảo việc trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy con chung nên đề nghị của các bên về việc giao con cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Mặt khác, cháu K có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị Thanh H cũng trình bày: Trường hợp Toà án quyết định giao con cho chị Phạm Thị Thanh H , chị Phạm Thị Thanh H đồng ý vì chị Phạm Thị Thanh H đủ điều kiện nuôi con, hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH M, thu nhập hàng tháng ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21/10/2009 cho chị Phạm Thị Thanh H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Cháu Đỗ Thu H1 đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Huy T đề nghị hai bên tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Đỗ Huy T không yêu cầu giải quyết, chị Phạm Thị Thanh H không có ý kiến gì về tài sản chung và cũng không làm đơn đề nghị

Toà án chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp, không tự giải quyết được có quyền làm đơn khởi kiện về việc chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Huy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đỗ Huy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Huy T được ly hôn chị Phạm Thị Thanh H.

2. Về con chung: Anh Đỗ Huy T và chị Phạm Thị Thanh H có 02 con chung tên là Đỗ Thu H1, sinh ngày 10 tháng 6 năm 2005 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt vấn đề giải quyết và Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2009.

Giao con chung là cháu Đỗ Mạnh K, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2009 cho chị Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Huy T đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở

3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Huy T đề nghị hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Huy T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000282 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đỗ Huy T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Đỗ Huy T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Phạm Thị Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười năm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thuý

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Nguyễn Thanh Hải** **Phạm Văn Phích**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp